

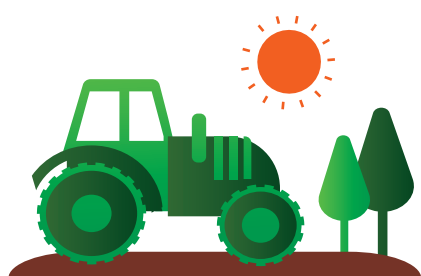


TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI

THÁNG MƯỜI VÀ 10 THÁNG NĂM 2022

SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Diện tích gieo trồng lúa và hoa màu tính đến 15/10/2022



1.557

nghìn ha

▼ 0,1%

Lúa mùa

637,5

nghìn ha

▼ 9,3%

Lúa thu đông vùng ĐBSCL

59,9

nghìn ha

▼ 6,0%

Ngô

3,7

nghìn ha

▼ 8,6%

Lạc

2,0

nghìn ha

▼ 3,5%

Đậu tương

7,2

nghìn ha

▼ 8,9%

Khoai lang

90,4

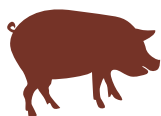
nghìn ha

▲ 2,0%

Rau đậu

Số lượng gia súc, gia cầm cuối tháng 10/2022 so với cùng thời điểm năm trước

▲ 13,6%



Lợn

▲ 5,2%



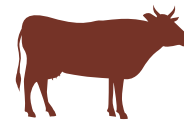
Gia cầm

▼ 1,0%



Trâu

▲ 3,3%



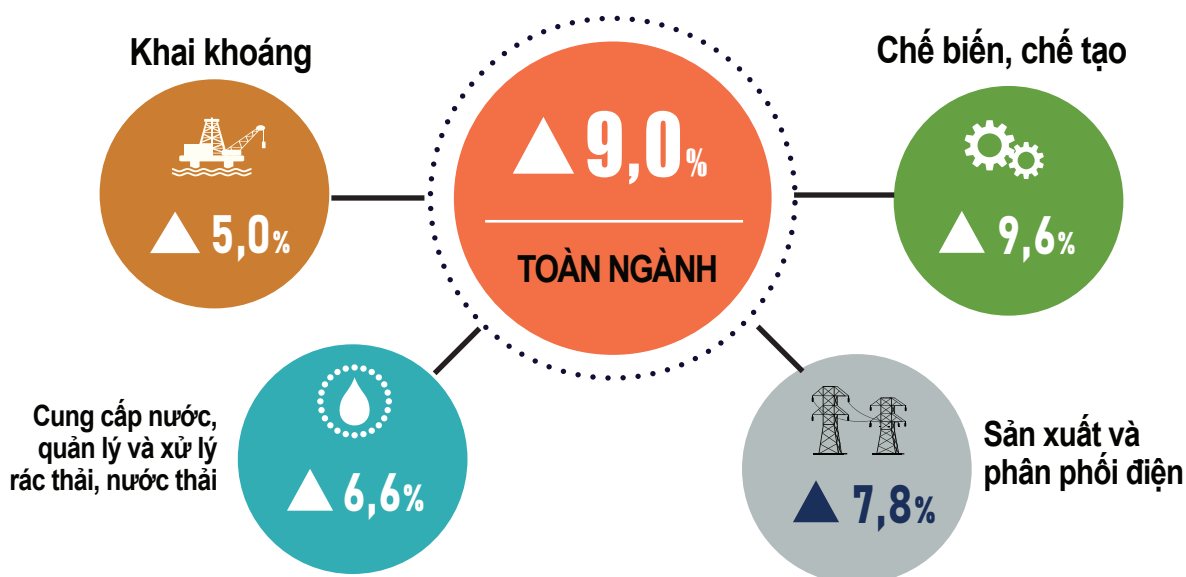
Bò

Sản lượng thủy sản 10 tháng năm 2022

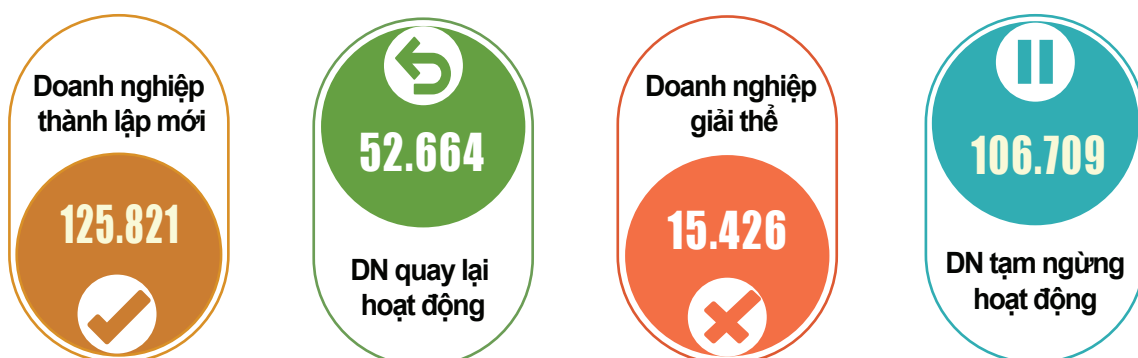


SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP 10 THÁNG NĂM 2022

Tốc độ tăng Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) so với cùng kỳ năm trước

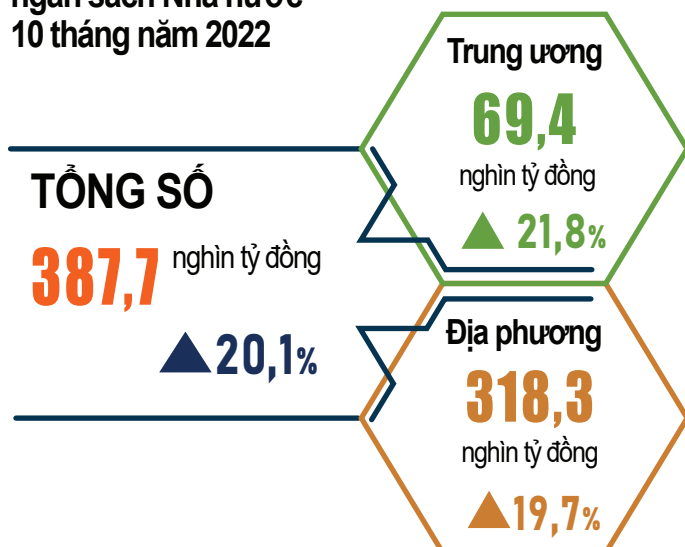


TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP 10 THÁNG NĂM 2022

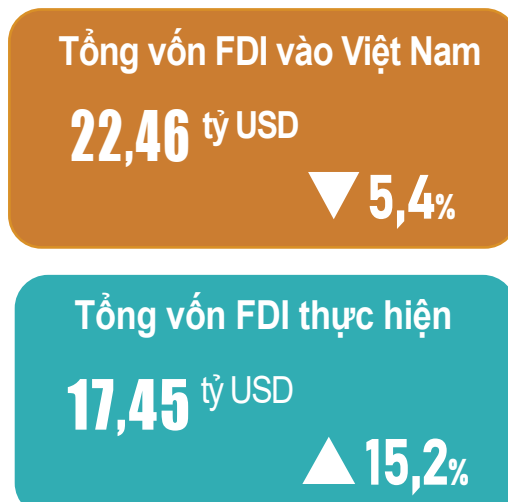


HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

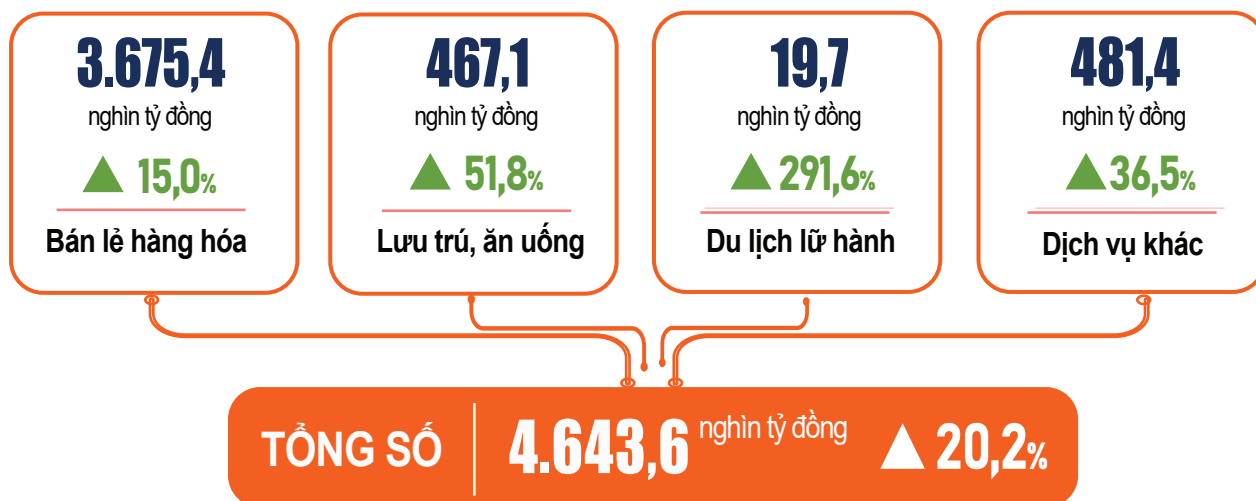
Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước 10 tháng năm 2022



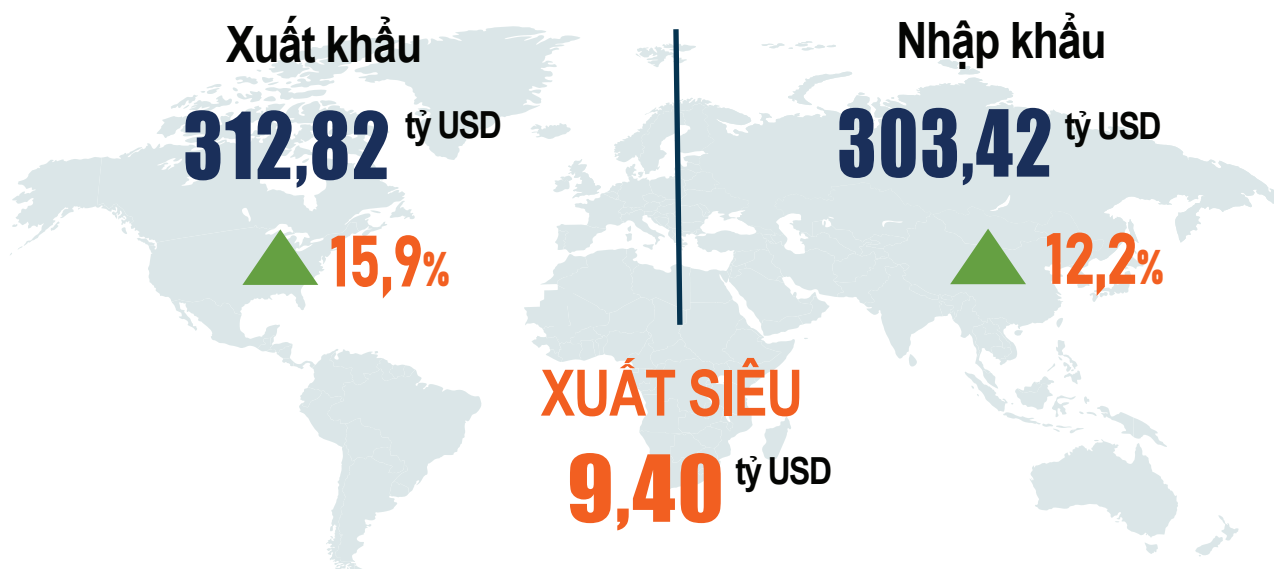
Đầu tư nước ngoài (FDI) vào Việt Nam từ 01/01-20/10/2022



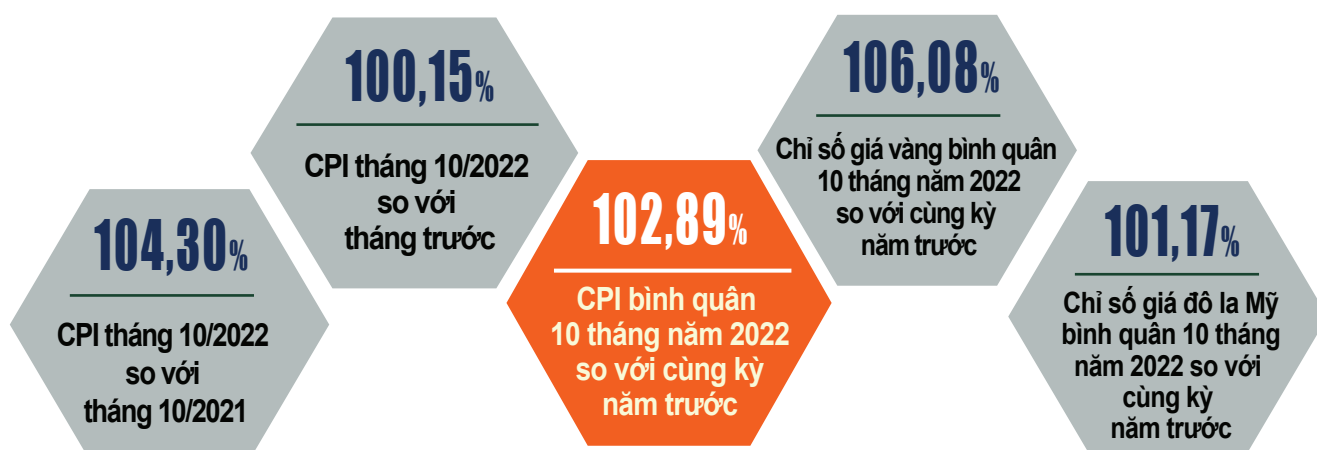
TỔNG MỨC BÁN LẺ HH VÀ DOANH THU DV TIÊU DÙNG 10 THÁNG NĂM 2022



XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA 10 THÁNG NĂM 2022



CHỈ SỐ GIÁ



VẬN TẢI HÀNH KHÁCH VÀ HÀNG HÓA 10 THÁNG NĂM 2022

Vận tải hành khách

Vận chuyển

3.086,7 triệu lượt khách ▲ **44,9%**



Luân chuyển

146,1 tỷ khách.km ▲ **68,8%**

Vận tải hàng hóa

Vận chuyển

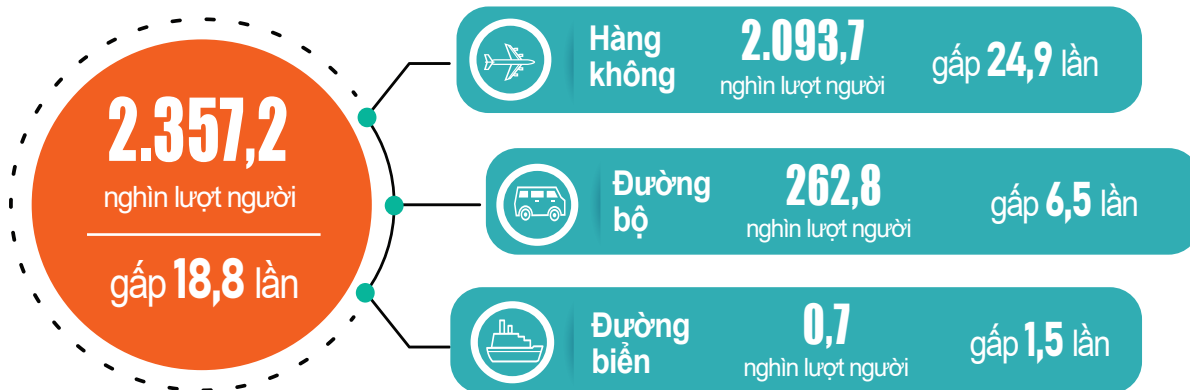
1.644,1 triệu tấn ▲ **23,7%**



Luân chuyển

359,6 tỷ tấn.km ▲ **32,6%**

KHÁCH QUỐC TẾ ĐẾN VIỆT NAM 10 THÁNG NĂM 2022



Phân theo vùng lãnh thổ (Nghìn lượt người)

Châu Á

1.658,6

Châu Âu

323,6

Châu Mỹ

260,8

Châu Úc

106,3

Châu Phi

7,9

TAI NẠN GIAO THÔNG 10 THÁNG NĂM 2022

Số vụ tai nạn
(từ ít nghiêm trọng trở lên)

6.430

Bình quân 1 ngày

21

Vụ

Số người chết

5.221

Bình quân 1 ngày

17

người

Số người bị thương

3.312

Bình quân 1 ngày

11

người